

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 60/2017/HSST
Ngày 11/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lưu Toàn Nghĩa

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Khuyến

2. Ông Nguyễn Bá Đăng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phạm Thị Diệu Thuý - Thư ký toà án

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên toà:*

Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2017/HSST ngày 15/6/2017 đối với

Các bị cáo:

1/ **Nguyễn Tuấn A** sinh năm 1987

TQ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Hồng H, con bà Nguyễn Thị Thanh T.

Chưa có vợ con.

Năm 2011 bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2017.

(*Bị cáo có mặt tại phiên toà*).

2/ **Đàm Văn Q** sinh năm 1982

TQ: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Đàm Văn Q (đã chết), con bà Vũ Thị L.

Có vợ là Trương Thị H - đã ly hôn và Trịnh Thị T- đã ly hôn.

Có 2 con sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2017.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu K sinh năm 1962

TQ: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

2. Ông Nguyễn Đình T sinh năm 1964

TQ: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đàm Văn Tr sinh năm 1989

TQ: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình *(vắng mặt)*.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đàm Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố về các hành vi phạm tội sau:

- Khoảng 17 giờ ngày 29/3/2017 Nguyễn Tuấn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17 B6-XXX đến nhà rủ Đàm Văn Q đi trộm cắp xe máy. Q đồng ý. Khi đến đoạn đê thuộc địa phận thôn N, xã T, Tuấn A và Q phát hiện 1 xe máy nhãn hiệu DRAHA biển kiểm soát 17K- YYY của ông Nguyễn Hữu K dựng sát lề đường, không có người trông coi. Tuấn A dừng xe cách xe ông K khoảng 20m đứng cạnh giới. Q đi bộ đến lấy trong túi quần 1 thanh kim loại chọc vào ổ khóa điện mở khóa, nổ máy, điều khiển xe chạy theo hướng xã P. Tuấn A đi theo Q và đi đến nhà anh Đàm Văn Tr. Tuấn A đi xe vừa trộm cắp vào nhà anh Tr vay 1.300.000 đồng và để lại xe máy làm tin. Sau đó Tuấn A chia cho Q 500.000 đồng. Quá trình điều tra, Tuấn A đã giao nộp 600.000 đồng.

Chiếc xe của ông K được định giá 2.200.000đ. Xe đã được thu hồi trả lại cho ông K.

- Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/3/2017, Nguyễn Tuấn A đi xe mô tô biển kiểm soát 17 B6-XXX đến nhà Đàm Văn Q rủ đi trộm cắp xe máy. A điều khiển xe chở Q. Trên đường đi, A đổi lái cho Q. Khi đến thôn H, xã S, A và Q phát hiện 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 17M6-ZZZ của ông Nguyễn Đình T. Q điều khiển xe mô tô vượt xe của ông T khoảng 20m rồi dừng lại đứng cạnh giới. A đi đến dùng vạm chọc vào ổ khóa điện phá khóa xe. Khi A đang phá khóa thì ông Bùi Công G trú tại thôn H, xã S phát hiện tri hô. A bỏ chạy thì bị người dân đuổi bắt đưa về Ban công an xã S. Q điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Chiếc xe của ông T được định giá 13.500.000 đồng. Xe đã được thu hồi trả lại cho ông T.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm Sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Đàm Văn Q về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo A từ 12 đến 15 tháng tù, phạt bị cáo Q từ 9 đến 12 tháng tù. Số tiền 600.000đ sung vào công quỹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo

XÉT THẤY

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Đàm Văn Q đều khai nhận hành vi 2 lần trộm cắp 2 chiếc xe mô tô như cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi liên quan, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu được. Cùng với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Đàm Văn Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Việc đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, để phát huy tác dụng đấu tranh và phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. A là người khởi xướng nên giữ vai trò lớn hơn Q.

Các bị cáo đều thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

Các bị cáo đã 2 lần trộm cắp và cả hai lần đều đủ các yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng, phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông K, ông T đã nhận lại chiếc xe bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

Anh Đàm Văn Tr cầm cố chiếc xe A và Q trộm cắp nhưng anh Tr không biết xe đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có lỗi. Số tiền anh Tr bỏ ra cầm cố xe được trả lại nhưng anh không yêu cầu Tuấn A phải trả, cần được chấp nhận. Số tiền bị cáo Anh đã nộp 600.000đ cần được tịch thu sung vào công quỹ.

Về tang vật của vụ án: 2 chiếc khóa xe máy, người bị hại không yêu cầu lấy lại, khóa đã bị hỏng, không còn giá trị tài sản, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Tuấn A, Đàm Văn Q phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

□p dụng: Khoản 1 điều 138; Điều 53; Điểm p khoản 1 điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 45, Điều 33 BLHS;

Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 1 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/4/2017.

Tuyên phạt bị cáo Đàm Văn Q 1 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04/4/2017

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc ông Nguyễn Hữu K, ông Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường các thiệt hại khác.

Chấp nhận việc anh Đàm Văn Tr không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền cầm cố xe.

3/ Về tang vật của vụ án: Căn cứ khoản 2 điều 76 BLTTHS;

Tuyên tịch thu 600.000đ thu của bị cáo A sung vào công quỹ.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 2 chiếc khóa xe máy.

Các đồ vật, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2017 tại chi cục Thi hành án huyện T.

4/ Về án phí:

Căn cứ nghị quyết số 326/QH ngày 30/12/2016 của quốc hội về án phí lệ Nguyễn Tuấn A, Đàm Văn Q phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

5/ Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, ngày 11/7/2017. Người vắng mặt được tính từ ngày toà tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T
- Các bị cáo
- THA huyện T
- CA huyện T
- Tòa án tỉnh TB
- L- u HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lưu Toàn Nghĩa